

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM



**GIẤY PHÉP THÀNH LẬP
& HOẠT ĐỘNG**

Số: *142*..... / GP-NHNN

Ngày: *03/7/2009*

Cấp tại: Hà Nội

Nơi cấp: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

PHÒNG NGÂN

Số: **142** /GP-NHNN

Hà Nội, ngày **03** tháng 7 năm 2009

GIẤY PHÉP

THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 17/06/2003;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 15/06/2004;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13/12/2005;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26/08/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 49/2000/NĐ-CP ngày 12/09/2000 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại;

Căn cứ Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 38/2007/QĐ-TTg ngày 20/03/2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, trong đó quy định những doanh nghiệp kinh doanh tiền tệ, bảo hiểm thực hiện cổ phần hoá, Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần;

Căn cứ Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hoá Ngân hàng Công thương Việt Nam số 1354/QĐ-TTg ngày 23/09/2008 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế cấp giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần ban hành theo Quyết định số 24/2007/QĐ-NHNN ngày 07/06/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và Quyết định số 46/2007/QĐ-NHNN ngày 25/12/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số Điều, Khoản Quy chế cấp giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần ban hành theo Quyết định số 24/2007/QĐ-NHNN ngày 07/06/2007;

Xét Đơn xin cấp giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng ngày 09/06/2009 của Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa Ngân hàng Công thương Việt Nam và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Các Ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy phép thành lập và hoạt động cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam sau khi cổ phần hóa, chuyển đổi Ngân hàng Công thương Việt



Nam từ Ngân hàng thương mại Nhà nước thành Ngân hàng thương mại cổ phần, cụ thể như sau:

1. Tên ngân hàng:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh:

VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE

- Tên giao dịch: **VIETINBANK**

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 108 Đường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

3. Người đại diện trước pháp luật: Tổng Giám đốc

4. Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam được thành lập dưới hình thức công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 2. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam là 11.252.972.800.000 đồng Việt Nam (Mười một nghìn hai trăm năm mươi hai tỷ chín trăm bảy mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng Việt Nam).

Điều 3. Lĩnh vực, nội dung, phạm vi và địa bàn hoạt động

Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam được phép tiến hành các hoạt động kinh doanh sau:

1. Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh ngân hàng.

2. Các nghiệp vụ được phép tiến hành kinh doanh:

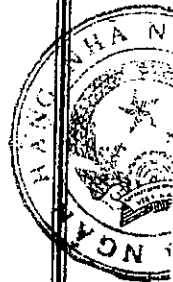
Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam được thực hiện các hoạt động nghiệp vụ sau đây theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Pháp lệnh ngoại hối và các quy định có liên quan về hoạt động của ngân hàng thương mại:

2.1. Huy động vốn:

- Nhận tiền gửi;
- Phát hành giấy tờ có giá;
- Vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và của tổ chức tín dụng nước ngoài;
- Vay vốn ngắn hạn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn.

2.2. Hoạt động tín dụng:

- Cho vay;
- Chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá khác;
- Bảo lãnh;



- Cấp tín dụng dưới các hình thức khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

2.3. Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ:

- Mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước, tại các tổ chức tín dụng khác;
- Mở tài khoản cho khách hàng trong nước và ngoài nước;
- Cung ứng các phương tiện thanh toán;
- Thực hiện các dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế;
- Thực hiện các dịch vụ thu hộ và chi hộ;
- Thực hiện các dịch vụ thanh toán khác do Ngân hàng Nhà nước quy định;
- Thực hiện dịch vụ thu và phát tiền mặt cho khách hàng;
- Tổ chức hệ thống thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng trong nước. Việc tham gia các hệ thống thanh toán quốc tế phải được Ngân hàng Nhà nước cho phép.

2.4. Các hoạt động khác:

- Góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và của các tổ chức tín dụng khác theo quy định của pháp luật;
- Tham gia thị trường tiền tệ do Ngân hàng Nhà nước tổ chức;
- Trực tiếp thực hiện kinh doanh hoặc thành lập công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có để kinh doanh ngoại hối và vàng trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế theo quy định của pháp luật;
- Ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng thương mại, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của tổ chức, cá nhân theo hợp đồng;
- Cung ứng các dịch vụ bảo hiểm theo quy định của pháp luật;
- Cung ứng các dịch vụ tư vấn tài chính, tiền tệ, tư vấn đầu tư phù hợp với chức năng hoạt động của một Ngân hàng thương mại;
- Cung ứng dịch vụ bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két, cầm đồ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Địa bàn hoạt động: Trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và sau khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

4. Đối tượng khách hàng: Các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 4. Thời hạn hoạt động

Thời gian hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam là 99 năm.

Điều 5. Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước Việt Nam

Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam phải thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nghĩa vụ tuân thủ pháp luật

Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định của Giấy phép thành lập và hoạt động, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Điều 7. Hiệu lực của giấy phép

Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 6 bản chính: 3 bản cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; 2 bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước; 1 bản gửi Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội (Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội). *Vi*

Vi
**THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



TRẦN MINH TUẤN

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: **29-06-2021**

Số chứng thực Quyển số SCT/BS



PHÓ CHỦ TỊCH
Nghiêm Hải Thịnh